Tổng hợp mẫu 02A, 02B, 02C

***Mẫu số 02A. Mẫu tờ trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu***

|  |  |
| --- | --- |
| **[ĐƠN VỊ TRÌNH[[1]](#footnote-1)]** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:\_\_\_\_ | *\_\_\_, ngày\_\_\_tháng\_\_năm\_\_\_* |

**TỜ TRÌNH**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**dự án, dự toán mua sắm:***\_\_\_[tên dự án, dự toán mua sắm]*

Kính gửi:\_\_\_ *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu[[2]](#footnote-2)]*

*[Đơn vị trình]* trình *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

**I. Mô tả tóm tắt dự án, dự toán mua sắm**

***1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:***

*- Tên dự án*

*- Tổng mức đầu tư[[3]](#footnote-3)*

*- Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;*

*- Nguồn vốn;*

*- Thời gian thực hiện dự án;*

*- Địa điểm, quy mô dự án;*

*- Các thông tin khác (nếu có).*

***2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:***

*a) Dự toán ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo niên độ ngân sách hoặc dự kiến dự toán ngân sách được cấp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm; dự kiến nguồn tài chính hợp pháp trong năm tài chính hoặc dự kiến nguồn tài chính hợp pháp cho các năm kế tiếp đối với trường hợp mua sắm cho năm tiếp theo hoặc mua sắm cho nhiều năm;*

*b) Giá trị phần công việc mua sắm đã thực hiện trong năm tài chính, năm ngân sách;*

1. *Phần kinh phí không dùng để mua sắm;*

*d) Dự toán mua sắm, được xác định bằng kinh phí nêu tại điểm a khoản này trừ kinh phí nêu tại điểm b và điểm c khoản này.*

*Trường hợp chủ đầu tư có sẵn kinh phí để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính và không dùng nguồn thu dự kiến trong năm thì không phải xác định dự toán mua sắm như trên. Trong trường hợp này, dự toán mua sắm là khoản kinh phí có sẵn dùng để mua sắm trong năm ngân sách, năm tài chính. Trường hợp gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dài hơn 01 năm thì nêu rõ dự toán mua sắm của năm ngân sách, năm tài chính và dự kiến dự toán mua sắm của các năm tiếp theo.*

*Trong phần này cũng nêu rõ tên chủ đầu tư; năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.*

**II. Căn cứ pháp lý**

*Căn cứ \_\_[Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023];*

*Căn cứ \_\_[Ghi số, ngày ban hành và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:*

*- Đối với dự án nêu căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15;*

*- Đối với dự toán mua sắm nêu căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15].*

**III.  Phần công việc đã thực hiện(1)**

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc hoặc tên gói thầu(2)** | **Đơn vị thực hiện(3)** | **Giá trị(4)** | **Văn bản phê duyệt(5)** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |
| ***Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]*** | | |  |  |

Ghi chú:

*(1)* *Phần công việc đã thực hiện bao gồm nội dung công việc liên quan đến chuẩn bị dự án, các gói thầu, công việc khác đã được thực hiện (gồm cả gói thầu đã ký kết và đang thực hiện hợp đồng) với giá trị tương ứng và văn bản phê duyệt là căn cứ pháp lý để thực hiện.*

*(2) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.*

*(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.*

*(4) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền (ghi theo giá trị thanh lý, nghiệm thu hoặc giá hợp đồng,… tùy theo giá trị nào gần nhất với thời điểm trình).*

*(5) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc,…).*

**IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu(1)**

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung công việc(2)** | **Đơn vị thực hiện(3)** | **Giá trị(4)** |
| 1 |  |  |  |
| 2 |  |  |  |
| … |  |  |  |
| ***Tổng giá trị [kết chuyển sang nội dung tương ứng của Bảng số 5]*** | | |  |

*Ghi chú:*

*(1) Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu bao gồm: hoạt động của ban quản lý dự án, tổ chức đền bù giải phóng mặt bằng, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu với giá trị tương ứng.*

*(2) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.*

*(3) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).*

*(4) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.*

**V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu(1):**

**Bảng số 3**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên chủ đầu**  **tư(2)** | **Tên gói thầu(3)** | | **Giá gói thầu(4)** | **Nguồn vốn(5)** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu(6)** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu(7)** | **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu(8)** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu(9)** | **Loại hợp đồng(10)** | **Thời gian thực hiện gói thầu(11)** | **Tùy chọn mua thêm(12)** | **Giám sát hoạt động**  **đấu**  **thầu**  **(13)** |
| ***Tên gói thầu*** | ***Tóm tắt công việc chính của gói thầu*** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá gói thầu**  *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

*Ghi chú:*

*(1) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu phải ghi rõ số lượng gói thầu và nội dung của từng gói thầu. Đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu nêu rõ cơ sở của việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu tại Mục V.2 của tờ trình này.*

*(2) Điền tên chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư đối với gói thầu đấu thầu trước theo quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu hoặc gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án.*

*(3) Ghi tên gói thầu vào cột “Tên gói thầu”; nêu tóm tắt phạm vi công việc chính của gói thầu vào cột “Tóm tắt công việc chính của gói thầu”.*

*Nội dung, phạm vi công việc của gói thầu phù hợp với nội dung nêu trong quyết định phê duyệt dự án, phù hợp với dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần riêng biệt thì tên của từng phần cần thể hiện nội dung cơ bản của từng phần.*

*(4) Giá gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 39 của Luật Đấu thầu.*

*(5) Nguồn vốn thực hiện theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38, khoản 3 Điều 39 của Luật Đấu thầu.*

*(6)**Hình thức lựa chọn nhà thầu trong kế hoạch lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 39 của Luật Đấu thầu; việc áp dụng từng hình thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 1 Chương II và khoản 6 Điều 43 Luật Đấu thầu.*

*Đối với gói thầu quy định tại các điểm a, b, c và m khoản 1 Điều 23 Luật Đấu thầu, trường hợp đề xuất áp dụng quy trình rút gọn thì ghi “chỉ định thầu rút gọn”* *vào Mục này; trường hợp đề xuất áp dụng quy trình thông thường thì ghi “chỉ định thầu thông thường” vào Mục này.*

*(7)**Phương thức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương II của Luật Đấu thầu. Trong đó, phương thức một giai đoạn hai túi hồ sơ chỉ được áp dụng đối với: gói thầu có đòi hỏi kỹ thuật cao theo quy định của pháp luật về khoa học, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Đấu thầu (đối với gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp); gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.*

*Đối với gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu theo quy trình rút gọn, đàm phán giá, tự thực hiện, tham gia thực hiện của cộng đồng thì không ghi nội dung này.*

*(8)**Ghi tổng thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu (là số ngày tối đa tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả thời gian thẩm định. Trường hợp cần thiết, có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất, thời gian thẩm định vào mục này.*

*Trường hợp gói thầu có lựa chọn danh sách ngắn thì thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu bao gồm cả thời gian lựa chọn danh sách ngắn tính từ ngày phát hành hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời quan tâm đến khi có kết quả lựa chọn danh sách ngắn (có thể ghi rõ thời gian đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ quan tâm, thời gian thẩm định).*

*(9) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 39 của Luật Đấu thầu.*

*(10) Loại hợp đồng thực hiện theo quy định tại Điều 64 của Luật Đấu thầu.*

*(11)**Thời gian thực hiện gói thầu thực hiện theo quy định tại khoản 7 Điều 39 của Luật Đấu thầu.*

*Thời gian thực hiện gói thầu cần phù hợp với tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm. Trường hợp gói thầu gồm nhiều phần riêng biệt thì quy định cụ thể thời gian thực hiện gói thầu cho từng phần.*

*Đối với mua sắm tập trung áp dụng thỏa thuận khung, thời gian thực hiện gói thầu căn cứ theo thỏa thuận khung.*

*(12) Tùy chọn mua thêm thực hiện theo quy định tại khoản 8 Điều 39 của Luật Đấu thầu.*

*(13)**Đối với gói thầu được đề xuất áp dụng giám sát, ghi rõ cá nhân, đơn vị được đề xuất thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu kèm theo email, số điện thoại, địa chỉ liên hệ. Đối với gói thầu không đề xuất áp dụng giám sát hoạt động đấu thầu, ghi rõ “không đề xuất”.*

**2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại* ***Bảng số 3****, cụ thể như sau:*

a) Cơ sở phân chia các gói thầu:\_\_\_*[giải trình cơ sở phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu. Việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, dự toán mua sắm, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:*

*+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, dự toán mua sắm, không được chia công việc của dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;*

*+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án, dự toán mua sắm;*

*+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, dự toán mua sắm năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);*

*Việc chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu];*

*b) Giá gói thầu;*

*c) Nguồn vốn;*

*d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;*

*đ) Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*e) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;*

*g) Loại hợp đồng;*

*h) Thời gian thực hiện gói thầu;*

*i) Tùy chọn mua thêm (nếu có);*

*l) Giám sát hoạt động đấu thầu (nếu có).*

**VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)**

*Trường hợp tại thời điểm lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự án, dự toán mua sắm có những phần công việc chưa đủ điều kiện để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì cần nêu rõ nội dung và giá trị của phần công việc này tại Bảng số 4.*

**Bảng số 4**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 |  |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| ... |  |  |
| **Tổng giá trị** *[kết chuyển sang* ***Bảng số 5****]* | |  |

**VII. Tổng giá trị các phần công việc**

**Bảng số 5**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Giá trị** |
| 1 | Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện |  |
| 2 | Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu |  |
| 3 | Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu |  |
| 4 | Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) |  |
| **Tổng giá trị các phần công việc** | |  |
| **Tổng mức đầu tư của dự án, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư** | | *[ghi giá trị]* |

**VIII. Kiến nghị**

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[đơn vị trình]* đề nghị\_\_\_*[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm:\_\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm].*

Kính trình *[người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu]* xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Đơn vị thẩm định; - Lưu VT. | **ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ TRÌNH**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

*(Kèm theo Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| **I** | **Đối với dự án** |  |
| *1* | *Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án là quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư.* | *Bản chụp* |
| *2* | *Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có)* | *Bản chụp* |
| *3* | *Tài liệu về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công* | *Bản chụp* |
| *4* | *Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.* | *Bản chụp* |
| *5* | *Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.* | *Bản chụp* |
| *6* | *Văn bản pháp lý có liên quan* |  |
| **II** | **Đối với dự toán mua sắm** |  |
| *1* | *Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)* | *Bản chụp* |
| *2* | *Văn bản pháp lý có liên quan* | *Bản chụp* |

***Mẫu số 02B. Mẫu Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu***

|  |  |
| --- | --- |
| **[ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: \_\_\_\_ | *\_\_\_\_ ngày \_\_\_ tháng\_\_\_năm\_\_\_* |

**BÁO CÁO THẨM ĐỊNH**

**Kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm:\_\_\_** *[Ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*

Kính gửi:\_\_\_\_*[Người phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu[[4]](#footnote-4)]*

Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_*[đơn vị trình]* về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và các tài liệu liên quan được cung cấp*,*\_\_\_\_\_*[đơn vị thẩm định]* đã tiến hành thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm\_\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]* từ ngày\_\_tháng\_\_năm\_\_*[ngày nhận được đầy đủ hồ sơ trình duyệt]* và báo cáo về kết quả thẩm định như sau:

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Căn cứ pháp lý**

*- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;*

- Căn cứ\_\_\_*[căn cứ quy mô, tính chất, yêu cầu của dự án mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

- Căn cứ \_\_\_*[* *văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ của tổ thẩm định, văn bản giao nhiệm vụ thẩm định].*

**2. Thông tin cơ bản**

***2.1. Đối với dự án, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:***

*- Tên dự án*

*- Tổng mức đầu tư[[5]](#footnote-5);*

*- Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư;*

*- Nguồn vốn;*

*- Thời gian thực hiện dự án;*

*- Địa điểm, quy mô dự án;*

*- Các thông tin khác (nếu có).*

***2.2. Đối với dự toán mua sắm, phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự toán mua sắm như sau:***

*- Chủ đầu tư;*

*- Giá trị dự toán mua sắm;*

*- Năm ngân sách, năm tài chính của dự toán mua sắm.*

**3. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

*Đơn vị thẩm định tóm tắt các nội dung theo tờ trình của đơn vị trình, cụ thể như sau:*

a) Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện:\_\_\_*[ghi giá trị]*;

b) Tổng giá trị phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:\_\_\_ *[ghi giá trị]*;

c) Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_\_ *[ghi giá trị]*;

d) Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):\_\_\_ *[ghi giá trị]*;

đ) Tổng giá trị các phần công việc:\_\_*[bằng tổng các giá trị tại điểm a, b, c và d Mục này];*

e) Tổng mức đầu tư của dự án,dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư:\_\_\_*[ghi giá trị]*.

**4. Tổ chức thẩm định:**

*a) Đơn vị thẩm định*

Đơn vị thẩm định là:\_\_\_*[ghi rõ tên đơn vị, phòng, ban thực hiện thẩm định theo chức năng, nhiệm vụ được phân công hoặc tên đơn vị tư vấn đấu thầu được thuê theo hợp đồng].*

*b) Cách thức làm việc*

*Phần này nêu rõ cách thức làm việc của đơn vị thẩm định là theo nhóm hoặc độc lập trong quá trình thẩm định và cách thức thẩm định khi có một hoặc một số thành viên có ý kiến thẩm định khác biệt với đa số thành viên còn lại.*

**II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH**

**1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu được tổng hợp theo **Bảng số 1** dưới đây:

**Bảng số 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung kiểm tra** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Có** | **Không có** |
|  | (1) | (2) | (3) |
| **I** | **Đối với dự án** |  |  |
| *1* | *Quyết định phê duyệt dự án và các tài liệu có liên quan. Đối với gói thầu cần thực hiện trước khi phê duyệt dự án là quyết định của người đứng đầu chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư.* |  |  |
| *2* | *Quyết định phê duyệt kế hoạch tổng thể lựa chọn nhà thầu (nếu có)* |  |  |
| *3* | *Tài liệu về giao kế hoạch đầu tư công trung hạn, trừ trường hợp dự án đầu tư công khẩn cấp theo quy định của pháp luật về đầu tư công* |  |  |
| *4* | *Kế hoạch bố trí vốn thực hiện dự án hoặc nguồn vốn thực hiện dự án đối với các dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 1 Điều 38 của Luật Đấu thầu* |  |  |
| *5* | *Điều ước quốc tế, thỏa thuận vay đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, trừ trường hợp đấu thầu trước quy định tại Điều 42 của Luật Đấu thầu* |  |  |
| *6* | *Văn bản pháp lý có liên quan* |  |  |
| **II** | **Đối với dự toán mua sắm** |  |  |
| *1* | *Tài liệu về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công của cơ quan, tổ chức, đơn vị và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động (nếu có)* |  |  |
| *2* | *Văn bản pháp lý có liên quan* |  |  |

Ghi chú:

*- Cột (1) ghi rõ tên, số, ngày, thẩm quyền ban hành và trích yếu của văn bản.*

*- Cột (2) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định nhận được.*

*- Cột (3) đánh dấu "X" vào các ô tương ứng đối với từng văn bản tại cột (1) mà đơn vị thẩm định không nhận được (sau khi đã yêu cầu bổ sung tài liệu)*.

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý:*\_\_\_[căn cứ các tài liệu chủ đầu tư trình và kết quả thẩm định được tổng hợp tại* ***Bảng số 1****, đơn vị thẩm định đưa ra ý kiến nhận xét về cơ sở pháp lý của việc lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu và những lưu ý cần thiết (nếu có)].*

**2. Phân chia dự án thành các gói thầu:**

*[Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến nhận xét về việc phân chia dự án, dự toán mua sắm thành các gói thầu căn cứ theo tính chất kỹ thuật, trình tự thực hiện, tính đồng bộ của dự án và quy mô gói thầu hợp lý.]*

**3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

a) Phần công việc không thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

- Phần công việc đã thực hiện:\_\_\_*[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về sự phù hợp giữa phần công việc đã thực hiện với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt trước đây];*

- Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu:*\_\_\_[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu];*

- Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có):*\_\_\_[đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến đối với phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu].*

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

*Đơn vị thẩm định kiểm tra và có ý kiến về kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với các nội dung theo* ***Bảng số 2*** *dưới đây:*

**Bảng số 2**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH NỘI DUNG KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU** | | | |
| **STT** | **Nội dung thẩm định** | **Kết quả thẩm định** | |
| **Tuân thủ, phù hợp** | **Không tuân thủ hoặc không phù hợp** |
|  | (1) | (2) | (3) |
| 1 | Tên gói thầu, bao gồm cả nội dung công việc chính của gói thầu |  |  |
| 2 | Giá gói thầu |  |  |
| 3 | Nguồn vốn |  |  |
| 4 | Hình thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 5 | Phương thức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 6 | Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 7 | Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu |  |  |
| 8 | Loại hợp đồng |  |  |
| 9 | Thời gian thực hiện gói thầu |  |  |
| 10 | Tùy chọn mua thêm |  |  |
| 11 | Giám sát hoạt động đấu thầu |  |  |

Ghi chú:

*- Cột số (2): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan; phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm.*

*- Cột số (3): đánh dấu “X” vào các ô tương ứng đối với từng nội dung tại cột số (1) nếu kết quả kiểm tra về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu của đơn vị thẩm định là không tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật có liên quan hoặc không phù hợp với yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm. Đối với trường hợp này phải nêu rõ lý do không tuân thủ hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu và pháp luật liên quan hoặc không phù hợp với dự án, dự toán mua sắm kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt, tính chất, yêu cầu của gói thầu.*

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:\_\_\_*[căn cứ tài liệu do tổ chức có trách nhiệm trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định được tổng hợp tại* ***Bảng số 2,*** *đơn vị thẩm định đưa ra những ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu căn cứ vào quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan, yêu cầu của dự án, dự toán mua sắm và những lưu ý cần thiết khác (nếu có).*

*Đối với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được đánh giá là không tuân thủ hoặc không phù hợp hoặc có nội dung cần chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện sẽ được thuyết minh tại phần này lý do và cách thức cần thực hiện để bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu. Những nội dung không tuân thủ hoặc không phù hợp cần được nêu cụ thể].*

c) Ý kiến thẩm định về tổng giá trị của các phần công việc:\_\_\_*[kiểm tra tổng giá trị của phần công việc đã thực hiện, phần công việc chưa thực hiện mà không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu, phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có) và giá trị các gói thầu đã được phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mà chưa ký hợp đồng không được vượt tổng mức đầu tư, dự toán mua sắm hoặc dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư đồng thời nêu những nội dung cần chỉnh sửa cho phù hợp].*

**III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ**

**1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

*Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, đơn vị thẩm định đưa ra nhận xét chung về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trong phần này cần đưa ra ý kiến thống nhất hay không thống nhất với đề nghị của chủ đầu tư về kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Trường hợp không thống nhất phải đưa ra lý do cụ thể.*

*Phần này nêu rõ ý kiến bảo lưu của thành viên thẩm định trong quá trình thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.*

*Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, đơn vị thẩm định có ý kiến đối với việc người có thẩm quyền cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu.*

**2. Kiến nghị**

*a) Trường hợp nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu, pháp luật liên quan và đáp ứng yêu cầu thì đơn vị thẩm định đề nghị người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo nội dung dưới đây:*

Trên cơ sở tờ trình của \_\_\_*[chủ đầu tư]* về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu và kết quả thẩm định, phân tích như trên, \_\_\_*[đơn vị thẩm định]* đề nghị \_\_\_*[người có thẩm quyền]:*

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án\_\_\_*[ghi tên dự án].*

- Cử cá nhân, đơn vị thực hiện giám sát hoạt động đấu thầu đối với gói thầu:\_\_\_*[ghi tên gói thầu]* trong nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu để bảo đảm việc thực hiện tuân thủ quy định của pháp luật về đấu thầu (nếu có).

*b) Trường hợp đơn vị thẩm định không thống nhất với đề nghị của đơn vị trình thì cần đề xuất biện pháp giải quyết để trình người có thẩm quyền xem xét, quyết định.*

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như trên; - Đơn vị trình; - Lưu VT. | **[ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA** **ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH]**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]* |

**DANH MỤC TÀI LIỆU**

*(Kèm theo Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Nội dung** | **Ghi chú** |
| *1* | *Văn bản trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *2* | *Văn bản của đơn vị thẩm định đề nghị đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu bổ sung tài liệu, giải trình (nếu có)* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *3* | *Văn bản giải trình, bổ sung tài liệu của đơn vị trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *4* | *Ý kiến của các cơ quan liên quan (nếu có)* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *5* | *Biên bản họp thẩm định của đơn vị thẩm định (nếu có)* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *6* | *Ý kiến bảo lưu của cá nhân thuộc đơn vị thẩm định (nếu có)* | *Bản chính/Bản chụp* |
| *7* | *Danh sách các thành viên tham gia đơn vị thẩm định và phân công công việc giữa các thành viên (nếu có);*  *Chứng chỉ nghiệp vụ chuyên môn về đấu thầu;*  *Chứng chỉ liên quan khác (nếu có).* | *Bản chính/bản chụp* |
| 8 | *Các tài liệu có liên quan khác.* |  |

***Mẫu số 02C. Mẫu Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu***

|  |  |
| --- | --- |
| **[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU]** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số:\_\_\_ | *\_\_\_, ngày \_\_\_  tháng \_\_  năm\_\_\_\_* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu**

**dự án, dự toán mua sắm:**\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*

**\_\_\_\_[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU][[6]](#footnote-6)**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ\_\_\_*[căn cứ tính chất, yêu cầu của các gói thầu mà quy định các căn cứ pháp lý cho phù hợp];*

Căn cứ báo cáo thẩm định ngày *\_\_\_\_\_[ghi ngày, tháng, năm]* của \_\_\_*[đơn vị thẩm định]* về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm\_\_\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*;

Theo đề nghị của\_\_\_*[đơn vị trình]* tại tờ trình số\_\_\_\_*[ghi số hiệu tờ trình]* ngày \_\_\_\_*[ghi ngày văn bản]* về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm \_\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm],*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án, dự toán mua sắm:\_\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]* với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.***[Chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao trách nhiệm lựa chọn nhà thầu]* chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

*[Cá nhân, đơn vị giám sát hoạt động đấu thầu]* chịu trách nhiệm tổ chức giám sát hoạt động đấu thầu được giao theo Phụ lục kèm theo Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký*. [Người đứng đầu cơ quan chủ đầu tư hoặc đơn vị được giao trách nhiệm lựa chọn nhà thầu]*chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** - Như Điều 2; - Lưu VT. | **[NGƯỜI PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU]**  *[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]* |

**Phụ lục**

**KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

**DỰ ÁN, DỰ TOÁN MUA SẮM:**\_\_*[ghi tên dự án, dự toán mua sắm]*

*(Kèm theo Quyết định số\_\_\_ ngày\_\_\_tháng\_\_\_năm\_\_\_của\_\_\_)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tên chủ đầu**  **tư[[7]](#footnote-7)** | **Tên gói thầu** | | **Giá gói thầu** | **Nguồn vốn** | **Hình thức lựa chọn nhà thầu** | **Phương thức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu** | **Loại hợp đồng** | **Thời gian thực hiện gói thầu** | **Tùy chọn mua thêm** | **Giám sát hoạt động**  **đấu**  **thầu** |
| ***Tên gói thầu*** | ***Tóm tắt công việc chính của gói thầu*** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng giá gói thầu** | | | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu, trường hợp người có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là chủ đầu tư; trường hợp chủ đầu tư (bao gồm cả trường hợp được người có thẩm quyền ủy quyền) hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án trong trường hợp chưa xác định được chủ đầu tư phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thì đơn vị trình là do chủ đầu tư hoặc người đứng đầu đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án quy định. [↑](#footnote-ref-1)
2. Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu. [↑](#footnote-ref-2)
3. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư”. [↑](#footnote-ref-3)
4. Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu. [↑](#footnote-ref-4)
5. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “dự toán nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư” [↑](#footnote-ref-5)
6. Được xác định căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 40 và khoản 2 Điều 41 của Luật Đấu thầu. [↑](#footnote-ref-6)
7. Đối với kế hoạch lựa chọn nhà thầu của gói thầu thực hiện trước khi phê duyệt dự án thì thay bằng “Tên đơn vị được giao nhiệm vụ chuẩn bị dự án” [↑](#footnote-ref-7)